

TRANG THÔNG TIN VỀ LUẬN ÁN

Tên đề tài LATS: Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành nông nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Chuyên ngành: Kinh tế học

Mã số: 9310101

Họ tên NCS: Nguyễn Trần Yên Hạ

Mã số NCS: N18702004

Người hướng dẫn khoa học: HD1/HDĐL: PGS.TS Nguyễn Tấn Phát

HD2: TS. Nguyễn Thanh Trọng

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM

1. TÓM TẮT LUẬN ÁN

Mục tiêu của nghiên cứu là vận dụng lý thuyết về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để nghiên cứu tình hình thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) phía Nam để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, Luận án đã kết hợp cả hai phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Các phương pháp nghiên cứu định tính gồm phương pháp phân tích, tổng hợp; so sánh, đối chiếu; trừu tượng hóa khoa học; và phương pháp chuyên gia. Với phương pháp nghiên cứu định lượng, Luận án sử dụng mô hình phương trình cấu trúc (SEM) với kỹ thuật PLS-SEM để phân tích các yếu tố tác động đến thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam.

Luận án đã luận giải một số vấn đề lý luận chung về FDI; thu hút FDI; thu hút FDI vào ngành nông nghiệp của vùng KTTĐ. Luận án phân tích nội dung thu hút FDI vào ngành nông nghiệp của vùng KTTĐ thông qua 03 nhóm biện pháp (1) cải thiện môi trường đầu tư; (2) tăng sức hấp dẫn đầu tư; và (3) xúc tiến đầu tư. Từ các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm, Luận án đã tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá kết quả thu hút FDI và đóng góp của FDI đối với ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam. Luận án cũng nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của 02 vùng kinh tế đạt được nhiều thành công thu hút FDI vào ngành nông nghiệp là vùng Arava và Negev – Israel và vùng Sumatra và Kalimantan – Indonesia.

Luận án đã khái quát ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam theo đó trong giai đoạn 2018 – 2023, quy mô khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản của vùng chiếm tỷ lệ cao nhất

trong các vùng KTTĐ, khoảng 17,32%. Tốc độ tăng trưởng bình quân cả giai đoạn là 3,26%, cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước (3,02%), nhưng vẫn thấp so với các ngành kinh tế khác, tăng trưởng không ổn định và có biểu hiện sụt giảm từ năm 2018 đến nay. Luận án đã áp dụng mô hình nguồn của lợi thế cạnh tranh để đánh giá năng lực cạnh tranh của ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam, qua đó cho thấy vấn đề lớn trong ngành nông nghiệp của vùng là hoạt động đổi mới công nghệ chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Thị trường KHCN đã hình thành nhưng với quy mô nhỏ; việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ vào sản xuất cần được tiếp tục phát triển. Luận án cũng phân tích bức tranh toàn cảnh về thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam. Qua tổng hợp nội dung chính sách, biện pháp được sử dụng để thu hút FDI, các chỉ tiêu đánh giá kết quả thu hút FDI và đóng góp của FDI vào ngành nông nghiệp, đã phản ánh vùng KTTĐ phía Nam luôn dẫn đầu cả nước về kết quả thu hút FDI vào ngành nông nghiệp. Trong cơ cấu vốn FDI các ngành kinh tế, tỷ trọng vốn FDI vào ngành nông nghiệp của vùng (1,23%) cao hơn so với mức bình quân của cả nước (1,14%). Tuy nhiên, vùng chưa thu hút nhiều đối tác đầu tư từ các nước có nền nông nghiệp mạnh; phần lớn các dự án FDI trong ngành nông nghiệp của vùng đầu tư vào các lĩnh vực ít rủi ro và có khả năng thu hồi vốn nhanh; số lượng dự án có hàm lượng công nghệ cao, phát triển công nghệ sinh học, công nghệ di truyền trong nông nghiệp, đầu tư phát triển vùng nguyên liệu vẫn còn hạn chế; hiện tượng tạm dừng hoạt động của các doanh nghiệp, đặc biệt từ sau đại dịch Covid-19.

Trên cơ sở các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm, dựa trên kết quả tham vấn chuyên gia, Luận án đã hiệu chỉnh thang đo các yếu tố tác động đến thu hút FDI phù hợp với bối cảnh ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam. Luận án đã tiến hành khảo sát 129 doanh nghiệp FDI ngành nông nghiệp tại vùng. Dữ liệu được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp bằng bảng câu hỏi để kiểm định mô hình và các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả cho thấy các yếu tố “Mức độ quản trị”; “Nguồn nhân lực”; “Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp”; “Cơ sở hạ tầng”; “Dịch vụ công”; “Điều kiện tự nhiên” và “Chính sách khuyến khích đầu tư” đều có tác động đến ý định duy trì, mở rộng đầu tư của doanh nghiệp FDI theo thứ tự từ cao đến thấp.

Từ các kết quả phân tích thực trạng, Luận án đã rút ra những thành công và hạn chế, những nguyên nhân của thành công và hạn chế trong thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam.

Từ kết quả nghiên cứu, Luận án đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm tăng cường thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam như sau: (1) xây dựng chiến lược thu hút

FDI vào ngành nông nghiệp phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển ngành nông nghiệp của vùng KTTĐ phía Nam; (2) chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; (3) chính sách khuyến khích đầu tư; (4) nguồn nhân lực; (5) hệ thống kết cấu hạ tầng; (6) chất lượng dịch vụ công; (7) cùng các giải pháp khác như phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư.

2. NHỮNG KẾT QUẢ MỚI CỦA LUẬN ÁN

Thứ nhất, Luận án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về thu hút FDI vào ngành nông nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm và nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của 02 vùng kinh tế đạt được nhiều thành công thu hút FDI vào ngành nông nghiệp là vùng Arava và Negev – Israel và vùng Sumatra và Kalimantan – Indonesia.

Thứ hai, Luận án đã xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ và sử dụng phân tích, rút ra mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam.

Thứ ba, Luận án đã đánh giá thực trạng thu hút FDI vào ngành nông nghiệp của vùng KTTĐ phía Nam trong giai đoạn 2010 đến nay và nhận định về thành công và hạn chế, những nguyên nhân của thành công và hạn chế trong thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam.

Thứ tư, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, các kết quả phân tích thực trạng, từ quan điểm, mục tiêu, định hướng thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam của Đảng, Nhà nước, Luận án đã đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường thu hút FDI vào ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam trong thời gian tới.

3. CÁC ỨNG DỤNG/ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG TRONG THỰC TIỄN HAY NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN BỎ NGỎ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

Bên cạnh những kết quả đạt được, Luận án cũng chỉ ra những vấn đề cần được tìm hiểu sâu hơn trong các nghiên cứu tiếp theo. Thứ nhất, nghiên cứu thu hút FDI từ các nhà đầu tư tiềm năng nhưng chưa đầu tư vào ngành nông nghiệp. Thứ hai, Luận án sử dụng dữ liệu từ các doanh nghiệp FDI hoạt động trong ngành nông nghiệp vùng KTTĐ phía Nam. Do đó, cần thận trọng khi khái quát hóa các phát hiện cho các khu vực khác. Trong đó, “Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp” là yếu tố mang tính bối cảnh cụ thể, chịu ảnh hưởng bởi thể mạnh và trọng tâm sản xuất nông nghiệp riêng biệt ở từng khu vực cũng như sự sẵn có của các nguồn lực địa phương. Do đó, cần có các nghiên cứu tiếp theo mở rộng mẫu từ các khu vực địa lý khác để phân tích so sánh.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

PGS.TS Nguyễn Tấn Phát TS. Nguyễn Thanh Trọng Nguyễn Trần Yên Hạ
XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
HIỆU TRƯỞNG